

Âm nhạc Việt Nam
Chủ đề: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông
Tác giả: Vương Trùng Dương

Nguyễn Văn Đông & Một Thoáng Xuân Phai

*“Chiều nay có một loài hoa vỡ bên trời
Đợi mùa Xuân sang tô... màu nhớ”*



Lời giới thiệu: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông - Một tên tuổi lớn của nền văn nghệ ở miền Nam Việt Nam và là tác giả của *Chiều Mưa Biên Giới*, *Khúc Tình Ca Hàng Hàng Lốp Lốp*, *Mấy Dặm Sơn Khê*, *Nhớ Một Chiều Xuân...* và còn rất nhiều tác phẩm bất hủ khác được biết bao thế hệ khán thính giả yêu mến từ trước 1975 đến tận bây giờ. Ông đã trút hơi thở cuối cùng lúc 19 giờ 30 ngày 26/2/18 (nhằm 11 tháng Giêng) năm Mậu Tuất tại bệnh viện Chợ Rẫy-Sài Gòn.

Wương Trùng Dương



Trong hai thập niên (1954-1975) nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông phục vụ trong QLVNCH đã nổi tiếng [với] nhiều ca khúc trữ tình, đặc biệt với ảnh người lính giữa thời chinh chiến. Trải qua nhiều thập niên, những tình khúc của ông từ lúc sáng tác cho đến nay ở hải ngoại vẫn làm rung động trái tim khi thưởng thức.

Nguyễn Văn Đông là một nhạc sĩ thành danh của dòng nhạc tình ở Sài Gòn trước 1975, tác giả của nhiều ca khúc nổi tiếng. Ông còn một vài bút danh khác như Phượng Linh, Phương Hà, Đông Phương Tử, Vĩ Dân, Hoàng Long Nguyên...

Trong bài viết của Trương Kỳ “Nguyễn Văn Đông: Giữa Binh Nghiệp & Âm Nhạc” đề cập đến cuộc đời binh nghiệp:

“Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông sinh ngày 15 tháng 3 năm 1932 tại quận Nhất, Sài Gòn. Nguyên quán ông bà, cha mẹ ông ở huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Thuở nhỏ ông theo học trường Huỳnh Khương Ninh ở Đa Kao. Khi đất nước gặp phải những biến động lớn lao vào năm 1945, gia đình ông bị liệt vào thành phần địa chủ, cường hào nên lâm vào cảnh khuyh gia bại sản, gia đình ly tán. Do đó, tuổi thơ của ông là người con duy nhất trong gia đình cũng bị vùi dập để cuốn theo thời cuộc lúc bấy giờ.

Sau khi trường trung học Huỳnh Khương Ninh đóng cửa, ông tự ý xin gia nhập trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam. Đó cũng là nơi đào tạo nhiều vị tướng lãnh tài ba của Quân Đội VNCH. Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông đã trải qua 5 năm theo học ở ngôi trường này. Và chính tại đó ông đã được học nhạc và văn hóa với những giáo sư người Pháp có thực tài. Đó là những giảng viên của Viện Âm Nhạc Quốc Gia Pháp được cử về trường Thiếu Sinh Quân giảng dạy. Trong thời gian ông theo học tại trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam, Nguyễn Văn Đông là một thành viên của Ban Quân Nhạc Thiếu Niên, khi mới lên 15 tuổi: ‘Trường Thiếu Sinh Quân có riêng một đoàn quân nhạc trên 40 người có tầm vóc của người lớn, nhưng lại do chính những em Thiếu Sinh Quân chưa quá 16 tuổi đời cử hành nhạc và do một giáo sư nhạc trưởng người Pháp chỉ huy. Đoàn quân nhạc của chúng tôi có những nhạc sĩ tí hon có mặt trong những buổi lễ duyệt binh, diễn hành quan trọng một cách đường hoàng như các đoàn quân nhạc chuyên nghiệp người lớn’. Với đoàn quân nhạc tí hon này, ông sử dụng nhiều nhạc khí như: trompette, clairon, trống, chập chả, v.v. Nhưng một cách chuyên nghiệp hơn là ông sử dụng đàn mandolin và guitare hawaienne trong ban nhạc nhẹ của trường.

Nhờ sống trong một môi trường âm nhạc sôi động như vậy trong trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam, Nguyễn Văn Đông đã có dịp học sáng tác từ những giáo sư người Pháp. Kết quả là ông đã viết được những ca khúc đầu tiên ở tuổi 16 như Thiếu Sinh Quân Hành Khúc, Tam Biệt Mùa Hè...

Những nhạc phẩm này đã được nhà trường chấp thuận cho phổ biến và được rất nhiều bạn bè ưa thích. Ông cho biết cho đến nay tuy đã gần 60 năm sau, nhưng khi ông gặp lại một số bạn bè, những người này vẫn còn thuộc nằm lòng những ca khúc này và hát lại cho nhau nghe như những kỷ niệm khó quên của thời niên thiếu.

Trong suốt 5 năm theo học ở trường Thiếu Sinh Quân, ông luôn luôn đoạt giải giọng ca hay nhất toàn trường...” (TK).

Ghi chú thêm: Cuối năm 1951, sau khi ra trường Thiếu Sinh Quân, Nguyễn Văn Đông nhập ngũ vào Quân Đội Quốc Gia, mang số quân: 52/120117, theo học khóa 4 trường Võ Bị Địa Phương Nam Việt Vũng Tàu (còn gọi là Trường Võ Bị Cap Saint Jacques). Tháng 10 năm 1952, mãn khóa tốt nghiệp thủ khoa với cấp bậc Thiếu úy. Qua năm 1953, được cử đi học khóa huấn luyện Đại Đội Trưởng tại trường Võ Bị Đà Lạt. Cũng năm này, ông

có chân trong ban giám khảo chấm thi khóa Võ Bị Đà Lạt 1953 do Quốc Trưởng Bảo Đại chủ tọa lễ bế giảng khóa.

Năm 1954, ông được gửi ra Hà Nội theo học khóa Tiểu Đoàn Trưởng tại Trung Tâm Chiến Thuật Hà Nội. Ra trường, ông được giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng TĐ Trọng pháo 553 và là Tiểu Đoàn Trưởng trẻ nhất của Quân Đội Quốc Gia khi mới 22 tuổi. Sau Hiệp định Genève 1954, di chuyển vào Nam, được thăng cấp Trung úy, phục vụ tại Phân Khu Đồng Tháp Mười với chức vụ Trưởng Phòng Hành Quân, dưới quyền Đại tá Nguyễn Văn Là...

Đầu tháng 11 năm 1955, ông được chuyển sang Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, được cử chức vụ Trưởng Phòng 3 của Phân Khu Đồng Tháp Mười. Năm 1956 ông tham gia Chiến Dịch Thoại Ngọc Hầu, hình ảnh ông được đăng trên bìa báo Chiến Sĩ Cộng Hòa. Cuối năm 1957, ông được cử đi du học khóa Chỉ Huy Tham Mưu tại tiểu bang Hawaii, Hoa Kỳ. Ngày Quốc khánh Đệ Nhất Cộng Hòa 26 tháng 10 năm 1959, ông được thăng cấp Đại úy.

Sau ngày 1/11/1963, ông được thăng cấp Thiếu tá và được chuyển về Bộ Tổng Tham Mưu phục vụ ở Khối Lãnh Thổ. Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1968, ông được thăng cấp Trung tá phục vụ trong Khối Lãnh Thổ. Ngày Quốc Khánh Đệ Nhị Cộng Hòa 1 tháng 11 năm 1972, ông được thăng cấp Đại tá làm Chánh Văn Phòng cho Tổng Tham Mưu Phó. Ông đã ở chức vụ này cho đến cuối tháng 4 năm 1975. (Trung tướng Nguyễn Văn Là, Tổng Tham Mưu phó đặc trách Bình Định & Phát Triển kiêm Tư Lệnh Địa Phương Quân & Nghĩa Quân. Vì vậy Đại tá NVĐ coi như người thân tín). Ông từng được nhận huy chương cao quý nhất của Việt Nam Cộng Hòa là Bảo Quốc Huân Chương vào giữa thập niên 60...

Trong sinh hoạt văn nghệ, từ năm 1958, Nguyễn Văn Đông là trưởng ban ca nhạc Tiếng Thời Gian của Đài Phát Thanh Sài Gòn... Năm 1959, Nguyễn Văn Đông là trưởng ban tổ chức đại hội thi đua Văn Nghệ Toàn Quốc, đã quy tụ trên 40 đoàn văn nghệ đại diện cho cả miền Nam cùng tranh giải suốt 15 ngày đêm tại Sài Gòn. Ông cũng từng nhận giải âm nhạc quốc gia vào cuối thập niên 50.

Tuy phục vụ trong quân ngũ, Nguyễn Văn Đông còn là giám đốc hãng băng đĩa nhạc Continental và Sơn Ca nổi tiếng, cộng tác với những nhạc sĩ tên tuổi như Lê Văn Thiệp, Văn Phụng, Nghiêm Phú Phi, Y Vân... cho ra đời nhiều chương trình ca nhạc, các vở tuồng, cải lương. Chính Nguyễn Văn Đông là người đã tiên phong thực hiện album riêng cho từng ca sĩ mà trước đó chưa từng ai làm. Ông đã thực hiện loạt băng nhạc Sơn Ca nổi tiếng...

Là sĩ quan cao cấp trong Quân Lực Việt Nam Công Hòa với cấp bậc Đại tá. Ông đã viết nhiều nhạc phẩm về người lính miền Nam khi đó, như Chiều Mưa Biên Giới, Phiên Gác Đêm Xuân, Mấy Dặm Sơn Khê, Khúc Tình Ca Hàng Hàng Lốp Lốp, Lá Thư Người Lính...

Theo lời tác giả: *“Bản nhạc Chiều Mưa Biên Giới được viết vào năm 1956. Khi ấy tôi là Trung úy trưởng phòng hành quân của chiến khu Đồng Tháp Mười là người có trách nhiệm đề ra những phương án tác chiến. Lần đó tôi dẫn đầu một nhóm biệt kích bí mật đi điều nghiên chiến trường dọc theo biên giới Miên-Việt và Đồng Tháp Mười. Trên đường về, anh em chúng tôi lâm vào cảnh trời chiều gió lộng, mưa gào như vuốt mặt. Giữa cánh đồng hoang vắng tiêu sơ, lối vào tiền đồn thì xa xôi, thoáng ẩn hiện những nóc tháp canh mờ nhạt ở cuối chân trời. Và từng chập gió buốt kéo về như muối xát vào thịt da. Từ trong cảnh ấy, tận đáy lòng mình đã nghe nảy lên những cung bậc rung cảm, những trường canh đầu tiên buồn bã cho bài Chiều Mưa Biên Giới anh đi về đâu...”*

Sau tháng Tư năm 1975, Nguyễn Văn Đông trải qua 10 năm lao tù và được trả về ngày 01 tháng Giêng, 1985 với lý do: “Đương sự bị bệnh sắp chết, nên cho phép gia đình đem về nhà chôn cất!”

Sau khi ra tù Nguyễn Văn Đông chia sẻ “Khi trở về nhà, tôi mang theo nhiều chứng bệnh trầm trọng, tinh thần và thể xác bị suy sụp...”. Và niềm an ủi khi lập gia đình với người bạn đời - chị Thu trước năm 1975 nhân viên của hãng đĩa Continental do ông làm giám đốc - có một cửa hàng bán bánh mì, thịt nguội với nhiều loại kẹo bánh dưới tên Nhiên Hương ở Phú Nhuận, nguồn thu nhập của hai vợ chồng người nhạc sĩ suốt mấy thập niên qua. Năm 1990, diện HO cho cựu Tù Nhân Chính Trị định cư tại Hoa Kỳ, Nguyễn Văn Đông không đi với suy nghĩ của ông “Do những căn bệnh ngặt nghèo tưởng như ‘hết thuốc chữa’ và do tinh thần suy sụp đến tột cùng, có lúc tôi đã nghĩ rằng mình không còn sống được bao lâu nữa nên chẳng còn thiết tha bất cứ chuyện gì, chỉ muốn từ bỏ tất cả để được thanh thoi yên nghỉ ở cuối đời”. Vẫn theo lời nhạc sĩ “Không hiểu do đâu, mà Trời Phật đã nhìn lại ông và, cho ông sống, dù là một đời sống ‘rất lê lét’ cho đến ngày hôm nay”.

*** Ca Khúc Mùa Xuân**

*** Phiên Gác Đêm Xuân**

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông ghi lại hồi ký thời điểm sáng tác ca khúc này:

“Vào năm 1956, đơn vị tôi đóng quân ở Chiến khu Đồng Tháp Mười, được xem là mặt trận tiền tiêu nóng bỏng vào thời bấy giờ. Khi ấy, tôi mang cấp bậc Trung úy, mới 24 tuổi đời, còn bạch diện thư sinh. Tuy hồn vẫn còn xanh nhưng tâm tình đã nung trong lửa chín ở quân trường. Chính tại Đồng Tháp Mười, vùng đất địa linh nhân kiệt, đã gọi hứng

cho tôi sáng tác những bản hùng ca như Súng Đạn, Vui Ra Đi, một thuở được hát vang trong chiến dịch Thoại Ngọc Hầu. Rồi tiếp sau đó là các bản nhạc Phiên Gác Đêm Xuân, Chiều Mưa Biên Giới, Sắc Hoa Màu Nhớ được ra đời cũng tại vùng đất thiêng này. Khi đi vào vùng hỏa tuyến, là chàng trai trẻ độc thân, với một mối tình nho nhỏ thời học sinh mang theo trong ba-lô, tôi bước nhẹ tênh vào cuộc chiến đầu đời.

Ngày đó Đồng Tháp Mười còn là đồng không mông quạnh, lau sậy ngút ngàn, dân cư thưa thớt, sống co cụm trên những gò đất cao giữa vùng đồng lầy nước nổi quanh năm. Người ở hậu phương lúc bấy giờ nhìn về Đồng Tháp Mười như là vùng đất bí hiểm với những huyền thoại Lúa Ma nuôi quân đánh giặc, về Tổng Đốc Bình Kiều, Thiên Hộ Vương thời chống Pháp qua những trận đánh lẫy lừng ở Gãy Cờ Đen, Gò Tháp mà chiến tích được tạc vào bia đá ở Tháp Mười Tầng còn lưu lại đến ngày nay.



Mùa Xuân năm đó, đơn vị tôi đóng trên Gò Bắc Chiêng, có tên là Mộc Hóa, nằm sát biên giới Việt Nam-Campuchia, sau này là tỉnh lỵ Kiến Tường. Đơn vị của tôi đã có những cuộc giao tranh đẫm máu vào những ngày giáp tết trên những địa danh Ấp Bắc, Kinh 12 và tuyến lửa Thông Bình, Cái Cái, Tân Thành. Dù vậy, mùa xuân vẫn có cánh én bay về trên trận địa và hoa sen Tháp Mười vẫn đua nở trong đầm dù bị quân thảo bởi những trận đánh ác liệt. Cứ mỗi độ xuân về, sông Vàm Cỏ lại mang về từng đàn tôm cá từ biển hồ Tông-Lê-Sáp, vượt vũ môn theo đám lục bình trôi về vùng Tam Giác Sắt, như nhắc nhở Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Đồng Tháp Mười lập danh sách cho những người được về quê ăn Tết.

Vì còn độc thân nên tên tôi được ưu tiên ghi vào Sổ Nhật Ký Hành Quân và ở lại đơn vị trong những ngày Tết. Dù không ai nghĩ có đánh nhau ngày đầu năm nhưng quân lệnh phải được tuân hành nghiêm chỉnh. Trước ba ngày Tết, tôi được lệnh lên chốt tiền tiêu, tăng cường cho cứ điểm, mang theo chiếc ba-lô với chút hành trang lương khô, cùng tấm ảnh của người em gái hậu phương, cũng là cơ duyên sau đó để tôi viết nên bài tình ca Sắc Hoa Màu Nhớ. Tiễn đoàn cuối năm, đêm 30 Tết, trời tối đen như mực, phút giao thừa lạnh lẽo hắt hiu, không bánh chưng xanh, không hương khói gia đình. Tôi ngồi trên tháp canh quan sát qua đêm tối, chỉ thấy những bóng tháp canh mờ nhạt bao quanh khu yếu điểm như những mái nhà tranh, chập chờn dưới đóm sáng hỏa châu mà mơ màng về mái ấm gia đình đoàn tụ lúc xuân sang. Thay cho lời chúc Tết là tiếng keng đánh cậm canh và tiếng hô mật khẩu lên phiên gác.

Vào đúng thời điểm giao thừa, ngọn đèn bão dưới chiến hào thấp sáng lên như đón chào năm mới thì cũng là lúc những tràng súng liên thanh nổ rền từ chốt tiền tiêu. Khi ấy vào buổi tinh mơ của trời đất giao hòa, vạn vật như hòa quyện vào trong tôi, có hồn thiêng của sông núi, có khí phách của tiên nhân.

Tôi nghe tâm hồn nghệ sĩ của mình rộn lên những xúc cảm lạ thường, làm nảy lên những cung bậc đầu tiên của bài Phiên Gác Đêm Xuân:

*‘Đón giao thừa một phiên gác đêm
Chào Xuân đến súng xa vang rền.
Xác hoa tàn rơi trên bóng súng
Ngỡ rằng pháo tung bay
Ngờ đâu hoa lá rơi...’*

Rồi mơ ước rất đời thường:

PK: *Ngồi ngắm mấy nóc chòi canh
Mơ rằng đây mái nhà tranh
Mà ước chiếc bánh ngày xuân
Cùng hương khói vương niềm thương...*

ĐK: *Chốn biên thùy này xuân tới chi?
Tình lính chiến khác chi bao người
Nếu Xuân về tang thương khắp lối
Thương này khó cho vui, thì đừng đến Xuân ơi!’*

Lúc đó Bộ Thông Tin cấm phát hành vì cho rằng lời ca mang tính tiêu cực như những dòng thơ của Chế Lan Viên thời tiền chiến trong bài thơ Chiều Xuân:

*‘Tôi có chờ đâu, có đợi đâu
Dem chi xuân lại gọi thêm sâu?
Vội tôi, tất cả như vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau!’*

Bài Phiên Gác Đêm Xuân được ra đời trong hoàn cảnh như thế... đánh dấu một chuỗi sáng tác của tôi về đời lính như Chiều Mưa Biên Giới, Mây Dặm Sơn Khê, Sắc Hoa Màu Nhớ, Khúc Tình Ca Hàng Hàng Lốp Lốp, Xin Đừng Trách Anh, Lá Thư Người Lính Chiến, Anh Trước Tôi Sau, Lời Giã Biệt....

Sau ngày 30 tháng Tư năm 75, các bản nhạc này cùng chung số phận tan tác như cuộc đời chìm nổi của tôi....”

***Nhớ Một Chiều Xuân**

Ca khúc Nhớ Một Chiều Xuân, sáng tác để kỷ niệm chuyện tình lãng mạn với một thiếu nữ bản xứ khi đi tu nghiệp Khóa Chỉ Huy & Tham Mưu ở Hawaii năm 1957.

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông viết ca khúc này để nhớ một người con gái mang quốc tịch Áo. Họ đã gặp và yêu nhau tại quần đảo Hawaii. Ngày chia tay để trở về Việt Nam, ông đã thề ước là sẽ trở lại và không phụ tình cô gái. Nhưng rồi chiến tranh liên miên, ngày càng thêm ác liệt, ông đã không thể thực hiện lời thề hẹn của mình. Cuộc tình ấy đã ly tan, với nỗi niềm:

*“Chiều nay thấy hoa cười chợt nhớ một người
Chạnh lòng tôi khơi... bao niềm nhớ
Người nơi xa xăm phương trời ấy
Người còn buồn còn thương còn nhớ
Nặng phai rồi... em ơi!*

*Chiều Xuân có một người ngơ ngác đi tìm
Một tình thương nơi... phương trời cũ
Chiều nay hoa Xuân bay nhiều quá
Chiều tàn dần phai trên ngàn lá
Tìm đâu bóng... hình ai?*

ĐK: *Người về còn nhớ... khúc hát
Người yêu dấu bên bờ thành Vienne
Lòng này còn quyến... luyến mãi
Đêm Xuân dài mà đâu có hay*

PK: Chiều nay có một loài hoa vỡ bên trời
Đợi mùa Xuân sang tô... màu nhớ
Dừng chân trông hoa Xuân hồng thắm
Buồn tìm về tình ai đắm thắm
Giờ vun vút trời mây!”



Trong ca khúc Mấy Dặm Sơn Khê mang hình ảnh nơi núi rừng Tây Nguyên với nỗi buồn:

“Bao ước mơ giữa khung trời phiêu lãng
Chờ mùa Xuân tươi sáng, nhưng mùa thắm chưa sang
Anh đến đây rồi anh như bóng mây
Chốn phương trời ấm lạnh, hòa chung mái nhà tranh.”

Cũng như ca khúc Chiều Mưa Biên Giới, Lá Thư Người Lính Chiến, ca khúc này mang hình ảnh nơi núi rừng cao nguyên với nỗi buồn nên một thời bị Bộ Thông Tin cấm vì quá ủy mị, có vẻ “phản chiến” làm nhụt nhuệ khí của tinh thần chiến sĩ.

“Bao ước mơ giữa khung trời phiêu lãng
Chờ mùa Xuân tươi sáng, nhưng mùa thắm chưa sang
Anh đến đây rồi anh như bóng mây
Chốn phương trời ấm lạnh, hòa chung mái nhà tranh”

Nguyễn Văn Đông tâm sự: “Ông có những mùa Xuân buồn trong quăng đời thơ ấu, nhiều bất hạnh! Như gia đình lâm cảnh tang thương. Người thân yêu ly tán trong chiến tranh, ông mất mùa Xuân tuổi thơ khi cha mẹ bị tù đày. Lớn lên đi lính, ông lại thường bị ứng trực vào mùa Xuân ở các đơn vị hẻo lánh...”. Hầu hết các ca khúc về Xuân với niềm vui nhưng dĩ vãng đau buồn vẫn ám ảnh trong lòng tác giả nên trang trải qua từng ca khúc.

Gia tộc Nguyễn Văn Đông là điền chủ ở huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Nơi đó có mối thân tình xóm giềng với gia đình ông hương Cả. Năm 1945 “cách mạng mùa Thu” bùng nổ, ông Hương Cả bị đưa ra trước tòa án nhân dân; lãnh bản án “cường hào ác bá” rồi bị xử bắn. Xác thả trôi sông. Thuở bé Nguyễn Văn Đông học trường Huỳnh Khương Ninh, phường Đa-cao, Tân Định, Sài Gòn. Năm 1945, 1946 loạn lạc, trường Huỳnh Khương Ninh đóng cửa. Cha mẹ nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông từ Sài Gòn tản cư về cố hương, bị liệt vào hàng “địa chủ ác ôn”. Ông bà bị bắt làm tù lao công khổ sai. Tịch biên tài sản, sung vào quỹ kháng chiến. Gia đình ly tán. Cửa nhà tan nát. Ông Hương Cả có một cô con gái xinh đẹp. Hai bên gia đình cùng giao ước kết thông gia khi hai trẻ lớn lên. Khi ấy Nguyễn Văn Đông và cô bé kia còn vị thành niên nên tình cảm trai gái của “thuở ban đầu” ngây thơ... Đôi trẻ trôi giạt, mỗi người một phương. Họ bắt tin nhau!... (Trong ca khúc Về Mái Nhà Xưa, Nguyễn Văn Đông nói lên niềm đau khi trở lại chốn xưa). Nhờ Trường Thiếu Sinh Quân được coi như mái nhà nuôi dưỡng “đứa con lạc loài” để tạo dựng cuộc đời trong quân ngũ và sinh hoạt văn nghệ.

Trong bài viết của Lê Hữu thì: “Hình tượng người lính chiến, khắc họa qua dòng nhạc Nguyễn Văn Đông, như được ‘nâng’ lên ở tầm mức cao hơn và đẹp hơn. Lý tưởng của những người trai anh dũng hiến thân vì tổ quốc như được tô đậm hơn, chính nghĩa của cuộc chiến đấu gian khổ của quân dân miền Nam như được soi sáng hơn. Người đời, qua đó, thấy yêu mến và gần gũi hơn những người lính, thấy cảm kích và ngưỡng phục những hy sinh cao cả và thâm lặng của người chiến binh vì nước quên mình. Vậy thì không thể nào không cảm ơn ông, cảm ơn người nhạc sĩ đã gieo vào lòng người những mối cảm xúc sâu đậm, những ấn tượng đẹp và sắc nét về người lính và đời lính.

Chiến tranh đã đi qua, những bài nhạc lính như thế ngày nay ít còn được nghe hát, thế nhưng dư âm lời ca tiếng nhạc của một mùa chinh chiến ấy và hình tượng hào hùng của người lính chiến Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn còn đọng lại mãi trong tâm tưởng biết bao người, như câu nói bất hủ của một danh tướng Hoa Kỳ, *Douglas MacArthur*: ‘*Những người lính già không bao giờ chết, họ chỉ nhạt mờ đi thôi*’ (*Old soldiers never die, they just fade away*).

Khúc Xuân Ca

Nhạc và Lời: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Em mùa Xuân hồng, gieo trên phím tơ đồng.
 (Em mùa) Trăng rằm, lơ vương áng mây hồng.
 (Em mùa) Xuân hồng, cho anh vọng tơ đồng.
 (Xuân mùa) tơ đồng, cho đời lên yêu thâu.

Cho đời mơ mộng, thả ý thơ chờ mong.
 Xin đừng thay lòng, ý thêm chuyện trăm năm.
 Tay cầm tay, mãi...

Em mùa... nhất mùa đi ăn.
 Xuân mùa... mùa Xuân đi ăn.

Mùa Xuân thay áo, hồng trên má hoa đào.
 Vườn Xuân râm rảo, cầu đi ăn thêu trao.

Kìa trong danh Xuân tốt, nhịp chèo bước đi
 nước, nàng Xuân mìn mìn cười, nhịp làng nghe chèo
 rớt. Em có hay chăng lòng anh: "Trọn đời yêu em mãi
 thôi" Em mùa... Nào...
 như đi, mùa Xuân như ý.

Sau bao mùa tang thương dâu bể, sau bao nhiêu giông tố dập vùi, ‘người lính già Nguyễn Văn Đông’, vẫn một niềm tin sắt son vào hồn thiêng sông núi, vẫn chưa mất niềm tin vào vận mệnh đất nước, vẫn còn nguyên vẹn trái tim chàng lính trẻ Nguyễn Văn Đông nặng trĩu tình quê tình nước của những ngày đầu bước chân vào đời quân ngũ.

*Non nước ơi, hồn thiêng của núi sông
 Kết trong lòng thế hệ
 Nghìn sau nối nghìn xưa...”*

* **Khúc Xuân Ca**

Khác với các ca khúc đề cập ở trên, Khúc Xuân Ca như lời tình tự với người yêu. Là nhạc sĩ tài hoa, sĩ quan cao cấp trong QLVNCH, không thể nào thiếu bóng hồng “đi qua đời ông” nhưng Nguyễn Văn Đông rất kín tiếng chuyện tình yêu. Nhiều nhạc sĩ khi sáng tác ca khúc trữ tình thường nói lên hình bóng nào đó làm nguồn cảm hứng nhưng Nguyễn Văn Đông thì ngược lại.

*“PK: Em mùa Xuân hồng, gieo trên phím tơ đồng.
 Cho đời mơ mộng, thả ý thơ chờ mong.
 Em mùa trăng rằm, cho vương áng mây hồng.*

Xin đừng thay lòng, nhạt màu ái ân.

ĐK: *Mùa xuân thay áo, hồng trên má hoa đào.
Vườn xuân xôn xao, câu ái ân thâm trao.
Kìa trong ánh xuân tươi, nhịp chân bước đôi mươi.
Nàng Xuân hé môi cười, nhạc lòng nghe chơi vơi.
Em có hay chẳng lòng anh, trọn đời yêu em mãi thôi.*

PK: *Em mùa Xuân hồng, cho anh vương tơ lòng.
Xin bờ môi hồng, ý thăm chuyện trăm năm.
Xuân mùa tâm đồng, cho đôi lứa yêu thâm.
Tay cầm tay mình, mùa Xuân ái ân...
Nào dìu nhau đi, mùa xuân như ý”.*

Khi nhạc sĩ “vương tơ lòng” để “trọn đời yêu em mãi mãi” cho đến bây giờ vẫn là hình ảnh bí ẩn.



Ca khúc Dáng Xuân Xưa cũng mang niềm tâm sự mỗi tình dang dở như bóng dáng mùa Xuân đã đi qua cuộc đời tác giả:

“ĐK: *Xuân sang lá lơi chợt thấy hoa cười
Nói duyên chạnh nhớ một người*

Từ mùa Xuân trước tới bây giờ còn mơ
Xuân nào sánh vai cùng ngắm hoa đào
Ái ân nào chẳng lúc tàn
Vườn em thơm ngát chờ anh bước sang

PK: Xuân nay mang về kỷ niệm ngày xưa thên thang
Bâng khuâng thấy hoa mỉm cười chạnh nhớ tới người
Đầu cành oanh ả nói hình dáng Xuân xưa

ĐK: Em ơi ước mơ thì cũng lỡ rồi
Trách nhau thì cũng xa rồi
Lòng ta lơ đãng mà Xuân vẫn sang...”

Tuy phục vụ trong quân đội, Nguyễn Văn Đông sáng tác một số ca khúc về người lính nhưng không mang màu sắc tuyên truyền như lời “phanh thầy uống máu quân thù” mà chỉ tỏ bày niềm đau, nỗi buồn của người lính nơi tiền đồn, núi rừng... nhưng khi đổi đời “đứa con tinh thần” đó cũng bị hãm hiu như cuộc đời tác giả. Nguyễn Văn Đông chia sẻ: “Rất tiếc một số bài hát tâm đắc không được nhà nước cho phép. Tôi hy vọng rồi đây theo thời gian mọi việc sẽ tốt đẹp hơn. Đặc biệt trong lãnh vực văn hóa, văn nghệ, tôi nghiệm rằng những gì có giá trị nghệ thuật, dù bị vùi dập vì sự ganh tỵ hay hiểu lầm, sẽ có ngày được mang trả lại vị trí đích thực của nó. Tôi chỉ tiếc đời người ngắn ngủi mà tôi đã phí phạm quãng thời gian dài 30 năm. Thật lấy làm tiếc!”.

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông, qua các bút hiệu khác đã sáng tác khoảng một trăm ca khúc từ tân nhạc đến tân cổ giao duyên. Trong phạm vi bài này chỉ đề cập vài ca khúc của ông liên quan đến hình ảnh mùa Xuân đã đi vào lòng người trải qua nhiều thập niên..

Vương Trùng Dương
Quận Cam 1, 2018



Nguồn: Internet eMail by ddc b chuyển

Đăng ngày Thứ Ba, February 27, 2018
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT B/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH